

Bản án số:19/2019/HS-ST
Ngày 07/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Hoàng Lường C, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 2/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Lường N (đã chết) con bà Nguyễn Thị T (già yếu); có vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1970 và 04 con, lớn 29 tuổi, nhỏ 18 tuổi; tiền án tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/2/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Bùi Sỹ T, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hoá; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Sỹ T (đã chết) con bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1956; có vợ: Bùi Thị U, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn 19 tuổi, nhỏ 18 tuổi, tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Nguyễn Khắc D, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Khắc L, sinh năm 1960; con bà: Lê Thị D, sinh năm 1959; có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1990 và có 02 con lớn 10 tuổi, nhỏ 7 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: Nguyễn Khắc T, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 9/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Khắc V (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ Hoàng Thị D, sinh năm 1974 và 03 con lớn 24 tuổi, nhỏ 15 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Hữu S (đã chết); con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 và 04 con lớn 23 tuổi, nhỏ 19 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: Lưu Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lưu Văn Q, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1967; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 và 01 con 06 tuổi; tiền án: Tại bản án số 12 ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung về tội đánh bạc (chưa thi hành xong phần tiền phạt bổ sung); tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 04/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 01/2/2019 Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Lưu Văn T, Nguyễn Hữu T, Bùi Sỹ T (đều trú tại thôn 3, xã K, huyện Quảng X, Thanh Hóa) đến nhà Hoàng Lường C ở cùng thôn chơi. Trong lúc ngồi chơi uống nước Hoàng Lường C rủ D, T, T, T, T “anh em ta làm vài ván 3 cây, cầm chương chống cửa 10.000 đồng cho vui”, tất cả đều đồng ý. C lấy 1 bộ bài tú lơ khơ 36 cây ở gần bàn uống nước, rồi cả bọn ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở gian bếp để đánh bài ăn tiền. Đến khoảng 21 h cùng ngày thì bị Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.600.000 đồng và 1 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận, trước khi đánh bạc Hoàng Lường C có 1.650.000 đồng, khi bị bắt dưới chiếu có 1.340.000 đồng, thua 310.000 đồng; Nguyễn Khắc T có 1.540.000 đồng, khi bị bắt còn 1.270.000 đồng, thua 270.000 đồng; Nguyễn Khắc D có 1.600.000 đồng, khi bị bắt còn 1.360.000 đồng, thua 240.000 đồng; Lưu Văn T có 1.410.000 đồng, khi bị bắt tại chiếu còn 1.300.000 đồng, thua 110.000 đồng; Nguyễn Hữu T có 1.000.000 đồng, khi bị bắt tại chiếu có 1.800.000 đồng, thắng 800.000 đồng; Bùi Sỹ T có 1.400.000 đồng, khi bị bắt tại chiếu có 1.530.000 đồng, thắng 130.000 đồng .

Hình thức đánh bài 3 cây cầm chương như sau: Dùng 1 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, lọc hết các quân bài 10, J, Q, K ra lấy 36 quân bài từ A đến 9, khi chơi người cầm cái sẽ chia cho mỗi người 03 cây bài để tính điểm (1 điểm là thấp nhất, cao nhất là đồng hoa có 3 cây bài liên tiếp cùng chất với nhau, ví dụ: 7 rô, 8 rô, 9 rô), những người tham gia chơi đặt tiền cược ở cửa của mình thấp nhất là 10.000 đồng, sau đó so điểm với nhà cái, khi người chơi đã đặt xong tiền cược người cầm cái sẽ so điểm của mình với từng người chơi, nếu điểm của người chơi cao hơn điểm của nhà cái thì người chơi sẽ thắng và được số tiền mình đã đặt cược từ trước, và ngược lại nếu điểm của người chơi thấp hơn điểm của nhà cái tức là người chơi thua và sẽ mất số tiền mình đã đặt cược cho nhà cái, được thua nhà cái sẽ thanh toán tiền và kết thúc ván bài đó.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ và tang vật thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Số tiền 8.600.00 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, bộ bài tú lơ khơ 36 cây là công cụ phương tiện để các bị cáo thực hiện tội phạm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cáo trạng số 14/CTr-VKS, ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Hoàng Lường C, Bùi Sỹ T, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T, Lưu Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 BLHS. (Hoàng Lường C, Nguyễn Hữu T).

+ Xử phạt:

- Hoàng Lường C từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bùi Hữu T từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 BLHS. (đối với Nguyễn Khắc T, Nguyễn Khắc D, Bùi Sỹ T).

+ Xử phạt: Nguyễn Khắc T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử Phạt: Nguyễn Khắc D từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: Bùi Sỹ T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38 BLHS (đối với Lưu Văn T).

+ Xử phạt: Lưu Văn Thành từ 06 đến 08 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Lưu Văn T, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Khắc T, Hoàng Lường C, Bùi Sỹ T gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo, cận nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.600.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây thu tại chiếu bạc là công cụ phương tiện phạm tội .

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 21h ngày 1/2/2019, tại gia đình Hoàng Lường C ở thôn 3, xã K, huyện Quảng X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương đã bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Hoàng Lường C, Lưu Văn T; Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T và Bùi Sỹ T đang có hành vi đánh bạc bằng tiền dưới hình thức đánh bài 3 cây cầm chương. Thu giữ tại chiếu bạc 8.600.000 đồng cùng 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu

thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hoàng Lường C, Bùi Sỹ T, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T, Lưu Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo đánh bạc trái phép với hình thức đánh 3 cây có tính chất sát phạt nhau được thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật cấm. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, do đó cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị can phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó Hoàng Lường C là người khởi xướng, rủ rê, lấy bài, dùng nhà ở của mình để đánh bạc và cùng trực tiếp tham gia đánh bạc nên C có vai trò thứ nhất trong vụ án; Lưu Văn T; Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T và Bùi Sỹ T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau thứ 2 trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Lường C, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T, Bùi Sỹ T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo Lưu Văn T có 01 tiền án ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung về tội đánh bạc (chưa chấp hành xong phần tiền phạt bổ sung) chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm (điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự).

+Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Lường C, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T, Bùi Sỹ T các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lưu Văn T được hưởng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Hoàng Lường C, Nguyễn Hữu T, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (Đối với Hoàng Lường C, Nguyễn Hữu T) cũng đủ cải tạo thành công dân tốt.

Đối với Nguyễn Khắc T, Nguyễn Khắc D, Bùi Sỹ T áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, do bị cáo không có công việc làm ổn định nên miễn

khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo, thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo qui định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Đối với Lưu Văn T đã có 01 tiền án ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và 3.000.000 đồng tiền phạt bổ sung về tội đánh bạc (chưa chấp hành xong phần tiền phạt bổ sung) chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm (điểm h khoản 1 điều 52 BLHS) nên xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Khắc D, Lưu Văn T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Khắc T, Hoàng Lường C, Bùi Sỹ T gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo, cận nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số tiền 8.600.000 đồng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây là phương tiện phạm tội cần tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Lường C, Bùi Sỹ T, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T, Lưu Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 65 BLHS. (đối với Hoàng Lường C, Nguyễn Hữu T).

+Xử phạt:

- Hoàng Lường C 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Lường C, Nguyễn Hữu T cho UBND xã K, huyện Quảng X, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 BLHS. (đối với Nguyễn Khắc T, Nguyễn Khắc D và Bùi Sỹ T).

+Xử phạt:

Nguyễn Khắc T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Bùi Sỹ T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Khắc D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan Thi hành án hình sự của Công an huyện Quảng Xương và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Khắc T, Nguyễn Khắc D và Bùi Sỹ T.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38 BLHS (đối với Lưu Văn T).

+Xử phạt: Lưu Văn T 06 (sáu) tháng tù. Được trừ 03 (ba) ngày (đã bị tạm giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

-Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Khắc D, Lưu Văn T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Khắc T, Hoàng Lường C, Bùi Sỹ T.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây. (các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa).

-Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lưu Văn T, Hoàng Lường C, Bùi Sỹ T, Nguyễn Khắc T, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Khắc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Quảng Xương.
- Công an huyện Quảng Xương.
- Chi cục THA dân sự huyện Quảng Xương.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nguyễn Thị Huyền Nguyễn Thị Thu Trịnh Thị Hà

